

**Bản án số: 291/2020/HNGĐ-ST**

**Ngày 24/7/2020**

*“V/v: Ly hôn”*

## NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn V*
- *Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hồng T và ông Tạ Đăng K.*
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T*
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc T - Kiểm sát viên*

Trong ngày 24/7/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai, xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 183/2020/TLST-HNGĐ ngày 21/5/2020, về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 255/2020/QĐST-HNGĐ ngày 07/7/2020 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn: Anh Vũ Quốc H, sinh năm 1986 – Có mặt**

**Bị đơn: Chị Trần Thị M, sinh năm 1986 – Có mặt**

Cùng địa chỉ: Phường C, quận B, Thành phố H; Hiện cư trú tại: TDP số 8, phường M, quận N. TP. H;

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn – Anh H trình bày: Anh kết hôn với chị Trần Thị M ngày 16/10/2014, có đăng ký kết hôn tại UBND phường C, quận B, TP. H, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường, cho đến tháng 01/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống và quan điểm nuôi dạy con. Tuy anh chị vẫn chung sống cùng nhà nHmỗi người một phòng, không ai quan tâm đến ai nên có thể coi là sống ly thân. Đặc biệt là từ tháng 01/2019 cho đến nay giữa anh chị phát sinh rất nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống không thể dung hòa được. Đến nay anh xác định không còn tình cảm với chị Hòa, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Hòa

Về con chung: Vợ, chồng có 02 con chung là Vũ Quốc H, sinh ngày 21/9/2014 và Vũ Trần C, sinh ngày 19/12/2018. Ly hôn anh xin được nuôi dưỡng cháu Vũ Quốc H, còn chị H nuôi dưỡng cháu Vũ Trần C. Việc cấp dưỡng nuôi con vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện anh là cán bộ Văn phòng Hội đồng

thành viên của Tổng công ty thuốc lá Việt Nam. Thu nhập bình quân khoảng 30.000.000đ/tháng. Anh sẽ đủ điều kiện để lo cho con có chỗ ăn ở, sinh hoạt và học tập ổn định và thuận tiện.

Về tài sản chung, công nợ: Vợ chồng có tài sản chung, nợ chung nHtự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Trần Thị M trình bày: Về thời gian và điều kiện kết hôn như anh H trình bày là đúng, sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh H có đơn xin ly hôn chị đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như anh H trình bày là đúng. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả 02 con chung và yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi 01 con, số tiền là 15.000.000đ/01 tháng. Hiện chị làm kế toán tại 03 công ty, tổng thu của chị là 27.000.000 đ. Trường hợp chị được nuôi 2 con thì mẹ con chị sẽ ở tại căn hộ A2102, Dự án Garden Hill, Số 99 Trần Bình, TDP số 8, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm. TP. Hà Nội, là tài sản chung vợ chồng.

Về tài sản chung, công nợ: Vợ, chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

#### **Tại phiên tòa:**

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H, xin được nuôi dưỡng cháu lớn, còn cháu nhỏ giao cho chị H nuôi dưỡng, không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, công nợ anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Trần Thị M đồng ý ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được nuôi dưỡng cả 02 con chung, yêu cầu anh H cấp dưỡng 15.000.000đ/tháng. Về tài sản chung, công nợ chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Lý do chị xin nuôi cả hai con: Chị cho rằng bản thân anh H và người thân anh H đều không có điều kiện nuôi dưỡng tốt bằng chị, công việc và thu nhập của anh H trong tương lai không ổn định, chị không muốn 02 con phải chia rẽ, mỗi con sống một nơi.

Đại diện VKSND quận Nam Từ Liêm phát biểu: Thẩm phán đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo quy định của pháp luật trong cả quá trình từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn trong quá trình Tòa án giải quyết đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật;

Về quan điểm giải quyết vụ án: Do các đương sự đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng thuận tình ly hôn nên đề nghị HĐXX công nhận thuận tình ly hôn giữa anh H, chị H. Về con chung: Đề nghị giao con lớn cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con nhỏ cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con không bên nào phải cấp dưỡng cho bên nào. Tài sản công nợ và các quan hệ khác phát sinh từ quan hệ hôn nhân giữa anh H chị H do các bên đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn tại Tòa án, Hội đồng xét xử nhận định:

**Về tố tụng:** Anh Vũ Quốc H khởi kiện về việc xin ly hôn với chị Trần Thị M. Hiện anh, chị đang cư trú sinh sống tại phường M, quận N. TP. H nên Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

**Về nội dung:** Anh Vũ Quốc H và chị Trần Thị M kết hôn ngày 16/10/2014, có đăng ký kết hôn tại UBND phường C, quận B, TP. H, trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ đầy đủ các điều kiện về kết hôn nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét đơn ly hôn của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ, lời khai do nguyên đơn và bị đơn cung cấp, trình bày thể hiện: Vợ chồng kết hôn và chung sống cùng nhau từ năm 2014, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, đặc biệt từ đầu năm 2019 đến nay. Tuy sống cùng nhà nhưng không có sự quan tâm, chia sẻ. Đến nay cả anh H, chị H đều xác định không còn tình cảm. Anh chị cùng thuận tình ly hôn. Xét sự thỏa thuận này là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận của anh, chị.

Về con chung: Vợ, chồng có 02 con chung là Vũ Quốc H, sinh ngày 21/9/2014 và Vũ Trần C, sinh ngày 19/12/2018. Ly hôn anh H xin được nuôi dưỡng cháu lớn, để chị H nuôi dưỡng cháu nhỏ. Còn chị H xin được nuôi dưỡng cả 02 con chung.

Xét nguyện vọng nuôi con của anh, chị là chính đáng. Anh, chị đều chứng minh thu nhập ổn định đủ điều kiện để nuôi dưỡng con sau khi ly hôn. Kết quả xác minh tại Phòng Lao động, Thương binh và xã hội quận Nam Từ Liêm, Hà Nội có ý kiến: Đề nghị Tòa án giao con lớn cho anh H, giao con nhỏ cho chị H nuôi dưỡng để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp tốt nhất cho các con. Anh H và chị Hòa có 02 con chung nên cần giao mỗi người nuôi một con, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Anh, chị vẫn được quyền thăm nom, chăm sóc nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Như vậy, vừa đảm bảo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền được chăm sóc nuôi dưỡng con của cả người bố và người mẹ cũng như quyền lợi của các con. Việc chị H lo lắng cho rằng trong tương lai công việc và thu nhập của anh H sẽ không đảm bảo, những người thân của anh H cũng không có điều kiện giúp anh H nuôi dưỡng chăm sóc con tốt hơn chị. Việc lo lắng của chị H là không có căn cứ và chưa phù hợp với thời điểm hiện tại đang giải quyết vụ án nên HĐXX không chấp nhận.

Về tài sản chung, công nợ và các quan hệ khác phát sinh từ quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị Hòa do các đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Anh H phải chịu án phí LHST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Các Điều 28, 147 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:** Chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Vũ Quốc H. Cho anh Vũ Quốc H được ly hôn chị Trần Thị M.

Về con chung: Giao con chung Vũ Quốc H, sinh ngày 21/9/2014 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung Vũ Trần C, sinh ngày 19/12/2018 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ và các quan hệ khác phát sinh từ quan hệ hôn nhân giữa anh Hưng, chị Hòa, do các bên đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Buộc anh Vũ Quốc H phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh H đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AK/2010/0009288 ngày 08/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Anh H được khấu trừ vào tiền án phí mà anh phải nộp.

Đương sự có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhân:**

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**